

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **03/2022/HSST**

Ngày: 04/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hà

2. Ông Nguyễn Bá Ky

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2021/HSST, ngày 18 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2021/QĐHS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2021/QĐ-HPT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Hải); Giới tính: Nam; sinh năm 1982, tại tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú: khu phố H1, thị trấn C, huyện T; và chỗ ở: khu phố M2, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Làm biển; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1952; bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; Anh, chị, em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1992; Vợ: Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1985; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011; Bị cáo hiện đang tại ngoại ở khu phố M2, thị trấn C, huyện T; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/9/2021 Công an thị trấn C tuần tra trên đường Cao Bá Quát thuộc khu phố Minh Tân 1, thị trấn C, huyện T bắt quả tang Nguyễn Văn T có tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của T 01 bìch nylon không màu, bên trong bìch nylon có 20 đoạn ống nhựa màu vàng, mỗi đoạn được hàn kín 02 đầu, kích thước khoảng (01cm x 02cm) bên trong có chất rắn dạng nén và T khai nhận đó là ma túy của T cất giấu mục đích để sử dụng. Thu giữ trong người của T số tiền 400.000đồng. Ngoài ra không thu giữ gì khác.

Tại bản kết luận giám định số 1142/KLGD-PC09 ngày 24/9/2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,8025 gam; là Heroin

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: 01 bìch nylon không màu, 20 đoạn ống nhựa màu vàng, đều được hàn kín 02 đầu, mỗi đoạn kích thước khoảng (01 x 02)cm, đều đã cất lấy mẫu 0,7053gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1142.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 150/CT-VKS-TP ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bìch nylon không màu, 20 đoạn ống nhựa màu vàng, đều được hàn kín 02 đầu, mỗi đoạn kích thước khoảng (01 x 02)cm, đều đã cất lấy mẫu 0,7053gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1142.

- Trả lại cho bị cáo 400.000đồng thu giữ của bị cáo theo biên lai thu số 1506 ngày 05/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản Cáo trạng số 150/CT-VKS-TP, ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Cụ thể bị cáo khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên vào khoảng 10 giờ ngày 19/9/2021, bị cáo gặp người phụ nữ tên Ly (không rõ lai lịch) tại khu vực chuồng dê thuộc thị trấn C, huyện T để mua 20 tép ma túy giá 700.000đồng thì Ly đồng ý bán 20 tép ma túy cho bị cáo. Bị cáo cất giấu số ma túy trong túi quần sau đi bộ trên đường Cao Bá Quát để về nhà của bị cáo thì bị bắt quả tang, thu giữ.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ các tang vật chứng và kết quả giám định chất ma túy, đủ chứng cứ xác định bị cáo đã tàng trữ 01 bịch nylon, bên trong có chứa 20 đoạn ống nhựa chứa ma túy có khối lượng 0,8025 gam; là Heroin để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xảy ra vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/9/2021, tại khu phố Minh Tân 1, thị trấn C, huyện T. Do bị cáo Nguyễn Văn T đã tàng trữ 20 đoạn ống nhựa chứa ma túy có khối lượng 0,8025 gam; là Heroin để sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ tang vật chứng như đã phân tích trên.

Vì vậy, Cáo trạng số 150/CT-VKS-TP ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự và gây nguy hiểm cho xã hội; ma túy là chất gây nghiện; nó vừa là một trong các tác nhân gây ra những căn bệnh nguy hiểm, vừa là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, hiện trên địa bàn huyện tệ nạn ma túy diễn ra ngày một nhiều và gia tăng đến mức báo động; bị cáo ý thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn mua về cất giấu để sử dụng nên cần xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã

hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

Riêng người tên Ly đã bán ma túy cho bị cáo T, do không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bịch nylon không màu, 20 đoạn ống nhựa màu vàng, đều được hàn kín 02 đầu, mỗi đoạn kích thước khoảng (01 x 02)cm, đều đã cất lấy mẫu 0,7053gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1142. Đây là cấm nên tịch thu tiêu hủy.

- Riêng số tiền thu giữ của bị cáo 400.000đồng, xác định đây là tiền của bị cáo nên phải trả lại cho bị cáo nhưng phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án

[6] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện T:

Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 15** (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bịch nylon không màu, 20 đoạn ống nhựa màu vàng, đều được hàn kín 02 đầu, mỗi đoạn kích thước khoảng (01 x 02)cm, đều đã cất lấy mẫu 0,7053gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1142 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2021 của Cơ quan điều tra-Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T)

- Trả lại cho bị cáo **400.000đ** (bốn trăm nghìn đồng) (theo biên lai thu số 1506 ngày 05/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T) nhưng phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp **200.000** đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện T;
- Bị cáo
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Văn Lấy